TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2021/HS - ST Ngày 20 - 01 - 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Kiên.

2. Ông Quàng Văn Biên.

- Thư ký phiên toà:

Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Lầu Bá Khải - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** - Sinh năm 1973; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc T: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn N và bà Lò Thị B1; Có vợ là Lò Thị M và 04 con (Con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: năm 1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 22/9/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lò Thị M, sinh năm 1976. Trú tại: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút, ngày 21/9/2020 tổ công tác Công an xã C, huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản A, xã C phát hiện Lò Văn T có hành vi cất giấu

trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần đang mặc bên phải của T 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, T khai nhận là Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn T và thu giữ vật chứng. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô BKS 26H7-5181 và 01 điện thoại di động.

Ngày 22/9/2020 tại Công an huyện S, tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân T xác định khối lượng, trích mẫu giám định kết quả: chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng 0,12 gam, trích toàn bộ để giám định ký hiệu T.

Kết luận giám định số 1518 ngày 25/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam, loại Heroine".*

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn T khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 21/9/2020 T điều khiển xe mô tô đi từ nhà lên bản T, xã C, S để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ ngoài đường, T hỏi mua được của người đàn ông này một ít Heroine được gói trong giấy báo với giá 100.000đ. Mua bán xong T trích một ít ra sử dụng ngay tại chỗ bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp, sử dụng xong thì T gói số ma túy còn lại cất giấu vào túi quần đang mặc và điều khiển xe đi về. Khi về đến địa phận bản A, xã C, S thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 22 tháng 12 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Lò Văn T từ 15 - 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: T thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 mảnh nilon, 01 mảnh giấy báo, 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng; Trả lại 01 chiếc điện thoại di động cho bị cáo; Trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS 26H7- 5181 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến: Đối với chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy không ai biết, nay chị đề nghị HĐXX trả lại xe cho gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 21 giờ 05 phút, ngày 21/9/2020, đối với Lò Văn T.

- Vật chứng bị thu giữ là 01 gói chất bột màu trắng; Kết luận giám định số 1518 ngày 25/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy: "*…Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam, loại Heroine"*.

- Lời khai của bị cáo về việc tối ngày 21/9/2020 có mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bản T, xã C, Sông Mã mục đích để sử dụng, sau khi mua được đã trích một ít ra để sử dụng, số còn lại cất giấu trong người đem về nhà mục đích để sử dụng dần, khi đang trên đường trở về thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/9/2020 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,12 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "01 năm đến 05 năm tù".

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc

quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, bản thân đã bị xét xử một lần về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng sau khi chấp hành án xong trở về địa phương được một thời gian dài bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành, cùng 01 mảnh nilon, 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng cần T thu tiêu hủy, đối với 01 chiếc điện thoại di động là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại, đối với 01 chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng bị cáo khi bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy vợ bị cáo không biết nên cần trả lại cho vợ bị cáo.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án (20/01/2021).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- T thu tiêu hủy:

+ 0,05 gam Heroine, 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 000910.

+ 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy báo, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 027781.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị M: 01 chiếc xe mô tô BKS 26H7-5181.

Theo quyết định chuyển vật chứng số 07 ngày 22/12/2020 của VKSND huyện Sông Mã và theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/01/2021).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung